

Số: 01/KH-HĐTĐG

Tam Nông, ngày 22 tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài và nâng lên mức 3 về kiểm định chất lượng giáo dục giai đoạn 2023 - 2028 Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài của Sở giáo dục Đồng Tháp năm 2023;

Trường THCS Phú Đức xây dựng Kế hoạch thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài và nâng lên mức 3 về kiểm định chất lượng giáo dục giai đoạn 2023 - 2028, năm học 2023 - 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại, cải tiến chất lượng theo kết luận của Đoàn đánh giá ngoài, đồng thời triển khai các biện pháp nhằm duy trì, phát huy các điểm mạnh và khắc phục những tồn tại mà Đoàn đánh giá ngoài đã chỉ ra.

- Trên cơ sở kết quả đã đạt được sau đánh giá ngoài xây dựng kế hoạch và đưa ra các giải pháp nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

- Năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo tiếp tục chỉ đạo, củng cố hồ sơ, CSVC, chất lượng các tiêu chuẩn, rà soát theo quy trình và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành để thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài và nâng lên mức 3 về kiểm định chất lượng giáo dục giai đoạn 2023 - 2028.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

Trường THCS Phú Đức được SGDDT đánh giá ngoài kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ 2. Cụ thể:

Tiêu chuẩn	TS Tiêu chí	Kết quả			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
1	10	10/10	10/10	00/5	00/1
2	4	04/4	04/4	03/4	
3	6	06/6	06/6	01/5	00/1
4	2	02/2	02/2	00/2	
5	6	06/6	06/06	03/4	01/4
Tổng cộng		28/28	28/28	07/20	01/6

Các nội dung thực hiện cải tiến năm học 2023 - 2024 và mức đạt:

- Tiêu chuẩn 1: tiêu chí 1, 4, 6
- Tiêu chuẩn 2: tiêu chí 2
- Tiêu chuẩn 3: tiêu chí 5
- Tiêu chuẩn 4: tiêu chí 1, 2
- Tiêu chuẩn 5: tiêu chí 6

Cụ thể:

1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chí 1: phương hướng chiến lược, xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Mức 4

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

Tiêu chí 4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiêu chí 6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Tiêu chí 2: Đối với giáo viên

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Tiêu chí 5: Thiết bị

Mức 3

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Tiêu chí 1: Ban đại diện cha mẹ HS

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ HS.

Tiêu chí 2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Tiêu chí 6: Kết quả giáo dục

Mức 3

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

Mức 4

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Nhà trường rà soát từng tiêu chí về việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, tìm nguyên nhân các biện pháp chưa thực hiện cải tiến, xây dựng kế hoạch để cải tiến trong giai đoạn 2023 - 2028.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để tiếp tục tiến hành thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các tổ chuyên môn, các đoàn thể, cán bộ, giáo viên trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đã được xây dựng trong báo cáo tự đánh giá.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục đã đề ra trong báo cáo Tự đánh giá và báo cáo của Đoàn đánh giá ngoài.

- Phân công thầy Phó hiệu trưởng và các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, có giải pháp thực hiện trong các năm học phù hợp thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục.

- Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương để có những giải pháp hiệu quả trong việc chỉ đạo thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục.

- Phối hợp tốt giữa các bộ phận trong nhà trường, với BDD CMHS thực hiện tốt công tác giáo dục.

- Tổng hợp báo cáo vào cuối năm học.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Thời gian	Các hoạt động
Tháng 09	- Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng cải tiến đánh giá chất lượng giáo dục; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. - Tổ chức lấy ý kiến các thành viên của Hội đồng, giáo viên và nhân viên.
Tháng 10	- Phổ biến chủ trương, triển khai cải tiến đánh giá chất lượng giáo dục đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.
Tháng 11	- Hoàn thành kế hoạch cải tiến TĐG.
Tháng 12	- Các cá nhân tiếp tục thu thập thông tin và minh chứng. - Mã hoá các thông tin và minh chứng thu được.
Tháng 01	- Thu thập, xử lý thông tin, minh chứng bổ sung. - Phân chia mã hóa theo hộp - đánh giá tiêu chí.
Tháng 02	- Cá nhân, nhóm công tác chuyên trách hoàn thiện các Phiếu đánh giá tiêu chí.

	- Kiểm tra lại thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo cải tiến.
Tháng 03	- Xử lý các ý kiến đóng góp và hoàn thiện báo cáo cải tiến. - Họp rút kinh nghiệm tiếp tục chỉ đạo bổ sung các thông tin minh chứng.
Tháng 4&5	- Hoàn thiện báo cáo cải tiến. - Tập hợp các ý kiến đóng góp cho báo cáo.

V. GIÁM SÁT, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN

- Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các kế hoạch hoạt động của các tổ chuyên môn, các bộ phận.

- Chỉ đạo điều chỉnh kế hoạch nếu không phù hợp với thực tiễn.

- Phân công các thành viên chịu trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài về kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2023 - 2024, yêu cầu các đồng chí được phân công thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT(b/c);
- HĐSP;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ
CHỦ TỊCH**

**HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Hồng Nhung**